

Bản án số: 75/2020/HS-PT
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A2, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện A2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Phạm Thị B; có vợ là Phạm Thị B1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 5 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Đào Thị D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện C2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Tòa án không triệu tập do không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện C2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Tòa án không triệu tập do không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi hoàn thành công trình xây dựng chợ trung tâm xã A1, huyện A2 vào tháng 01 năm 2016, Ủy ban nhân dân xã A1 và các cơ quan có thẩm quyền chưa có chủ trương cho người dân thuê đất (mặt bằng) làm Kiot để kinh doanh tại chợ Trung tâm xã A1. Do có nhu cầu thuê mặt bằng làm Kiot để kinh doanh bán hàng tại chợ Trung tâm xã A1 nên khoảng tháng 7/2017, chị Đào Thị D đã liên hệ với Nguyễn Văn Th là cán bộ, công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường xã A1 để đặt vấn đề thuê mặt bằng làm Kiot, Th đồng ý. Th gặp và nói với chị D về việc Ủy ban nhân dân xã A1 có chủ trương cho thuê đất để làm Kiot bán hàng tại chợ Trung tâm, diện tích mỗi lô là 60m², thuê trong thời hạn từ 20 năm đến 30 năm, do Th là người trực tiếp quản lý và đề xuất việc cho thuê. Chị D tin tưởng và nhờ Th làm thủ tục đăng ký thuê mặt bằng Kiot. Th yêu cầu chị D nộp chứng minh thư, sổ hộ khẩu và đặt cọc trước số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 01/8/2017, Th gọi điện, nhắn tin và yêu cầu chị D nộp tiền để làm thủ tục thuê mặt bằng Kiot. Đến ngày 02/8/2017 chị D và chồng là anh Ngô Văn H đã đến nhà Th giao số tiền 50.000.000 đồng cho Th để đặt cọc. Th hứa đến tháng 9/2017 sẽ bàn giao mặt bằng Kiot cho chị D. Ngày 20/12/2018 chị D vẫn chưa được nhận mặt bằng Kiot nên đã yêu cầu Th trả lại tiền nhưng Th không trả. Chị D làm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện A2 đề nghị giải quyết theo pháp luật hình sự. Sự việc Th nhận 50.000.000 đồng của vợ chồng chị D, Th không báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã A1 mà đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả điều tra xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A1: Nguyễn Văn Th đảm nhận chức danh công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã A1 từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/8/2018 Th nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. Trong thời gian công tác địa chính, Th được giao nhiệm vụ: Phụ trách Môi trường, xây dựng, xây dựng nông thôn mới, kiêm bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tham mưu UBND xã, thực hiện thu thập thông tin, tổng hợp số liệu và xây dựng các báo cáo về môi trường, xây dựng, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tham mưu các công tác khác liên quan đến công việc được giao phụ trách. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã A1 không giao cho Th bất cứ nhiệm vụ gì liên quan đến việc cho thuê đất làm Kiot bán hàng tại chợ Trung tâm xã A1 vì Ủy ban xã không có chủ trương cho thuê đất làm Kiot bán hàng tại chợ trung tâm xã và Ủy ban xã cũng không có thẩm quyền cho thuê đất. Do đó, Ủy ban xã không chỉ đạo Th thu tiền của các hộ có nhu cầu thuê đất làm Kiot bán hàng tại chợ trung tâm xã. Th không báo cáo Ủy ban xã liên quan đến việc nhận tiền của chị Đào Thị D.

Tại Bản Kết luận giám định số 94 ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Văn Th trên Giấy biên nhận tiền ngày 02/8/2017 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn Th trên các tài liệu so sánh là chữ viết, chữ ký của cùng một người.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại chị Đào Thị D khai: Chị có quê quán ở xã A1. Vào khoảng tháng 7/2017, chị nghe thấy một số người nói về việc xã A1 cho thuê đất làm Kiot bán hàng tại khu vực chợ trung tâm xã, do chưa rõ thông tin chính xác, nên chị đã liên hệ, chủ động trực tiếp gọi điện thoại hỏi Nguyễn Văn Th là cán bộ địa chính xã A1 về sự việc trên thì Th cho biết xã đang có chủ trương cho thuê đất tại khu vực chợ trung tâm xã A1 để làm Kiot bán hàng, còn việc xây dựng Kiot là do người thuê tự xây dựng. Chị tin tưởng Th là cán bộ địa chính xã, đưa ra thông tin như vậy là chính xác, nên đã đặt vấn đề với Th thuê mặt bằng làm Kiot để bán hàng kinh doanh như nội dung đã nêu trên. Khi chị và chồng chị là anh Ngô Văn H giao số tiền 50.000.000 đồng cho Th, Th hứa 01 tháng sau sẽ được giao mặt bằng; tuy nhiên sau 01 tháng Th lại hứa tháng sau, cho đến cuối năm 2018 chị vẫn chưa nhận được mặt bằng để làm Kiot kinh doanh nên chị gặp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A1 trình bày nguyện vọng thì được Chủ tịch trả lời Ủy ban nhân dân xã không có chủ trương cho thuê mặt bằng. Do đó, chị đã đến gặp Th nhiều lần, yêu cầu Th trả lại số tiền 50.000.000 đồng nhưng Th không trả, nên chị phải làm đơn trình báo Cơ quan Công an giải quyết. Quá trình giải quyết, ngày 19/5/2019 Th đã trả lại chị số tiền trên, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn H khai: Anh là chồng chị Đào Thị D, anh không trực tiếp liên hệ, trao đổi với Nguyễn Văn Th về việc thuê mặt bằng làm Kiot kinh doanh nhưng anh đã được chị D bàn bạc cùng thống nhất thuê, nên ngày 02/8/2017 vợ chồng anh đến nhà Th giao cho Th số tiền 50.000.000 đồng để đặt cọc. Th hứa đến tháng 9/2017 sẽ bàn giao mặt bằng, nhưng vợ chồng anh chưa được nhận, sau đó Th lại hứa tháng sau, rồi lại tháng sau cho đến cuối năm 2018, vợ chồng anh vẫn chưa được nhận mặt bằng như chị D khai. Số tiền 50.000.000 đồng mà anh và chị D đã giao cho Th là sở hữu chung của vợ chồng anh. Sau khi sự việc được làm rõ, Th đã trả lại anh chị đủ số tiền trên, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại giai đoạn điều tra, ngày 19/5/2019 Nguyễn Văn Th đã trả lại vợ chồng chị Đào Thị D số tiền 50.000.000 đồng. Vợ chồng chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn Th sử dụng để giao dịch với chị Đào Thị D bị mất nên không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A2, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 7 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo đã nhận thức rõ và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại và được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có cụ nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo có 3 con nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau đi bệnh viện; hiện bị cáo đang phải thờ cúng liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng; ngoài ra vào khoảng đầu tháng 6 năm 2020, bị cáo có việc làm tốt là cứu trẻ em tai nạn đuối nước được Ủy ban nhân dân xã A1 xác nhận.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung lợi dụng chức vụ quyền hạn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật tố tụng hình sự nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bản thân bị cáo có đơn xin xác nhận về hoàn cảnh gia đình bị cáo là bố của 3 con nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau đi bệnh viện, hiện bị cáo đang phải thờ cúng liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng; ngoài ra vào khoảng đầu tháng 6 năm 2020, bị cáo đã cứu trẻ em tai nạn đuối nước được Ủy ban nhân dân xã A1 xác nhận. Đây là các tình tiết mới được xem xét cho bị cáo có thể hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cùng với nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong thời gian Nguyễn Văn Th là công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường của Ủy ban nhân dân xã A1; Th không được giao nhiệm vụ cho thuê đất làm Kiot (được gọi là mặt bằng Kiot) tại chợ Trung tâm xã A1 để kinh doanh buôn bán và Ủy ban nhân dân xã A1 không có chủ trương cho thuê mặt bằng Kiot, nhưng Th đã nói với chị Đào Thị D là Ủy ban nhân dân xã A1 có chủ trương cho thuê mặt bằng Kiot. Như vậy Th không được giao nhiệm vụ mà đưa ra thông tin giả dối, không đúng sự thật, làm cho chị Đào Thị D tin tưởng và tự nguyện giao số tiền 50.000.000 đồng cho Th vào ngày 02/8/2017 tại Thôn A, xã A1, huyện A2, thành phố Hải Phòng, sau đó Th đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng, là giá trị tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là tình tiết định khung hình phạt. Bị cáo phạm tội trong khi bị cáo đang là cán bộ công chức địa chính xã A1, được xác định bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là tình tiết định khung hình phạt. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

** Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Th:*

[2] Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung lợi dụng chức vụ quyền hạn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật tố tụng hình sự nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

** Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th:*

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo xuất trình đơn xin xác nhận về hoàn cảnh gia đình bị cáo là bố của 3 con nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau đi bệnh viện, hiện bị cáo đang phải thờ cúng liệt sĩ và bà mẹ Việt Nam anh hùng; ngoài ra vào khoảng đầu tháng 6 năm 2020, bị cáo có việc làm tốt là đã cứu trẻ em tai nạn đuối nước được Ủy ban nhân dân xã A1 xác nhận. Đây là các tình tiết mới được xem xét, đánh giá cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bị cáo được giảm 12 tháng tù.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A2, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các điểm c, đ khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th: 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A2, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A2;
- Cơ quan điều tra Công an huyện A2;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện A2;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A2;
- Tòa án nhân dân huyện A2;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến